



# SỔ TAY VĂN BẢN PHÁP LUẬT

**SỐ 31**

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Năm 2017 – Tập II

## Nội dung

	<i>Trang</i>
<b>Phần I. Những nội dung cần lưu ý về thuế, lao động tiền lương</b>	03
<b>Phần II. Tóm lược các văn bản pháp quy đã ban hành trong 6 tháng cuối năm 2017</b>	
1. Thuế GTGT	7
2. Thuế TNDN	12
3. Thuế TNCN	14
4. Thuế Nhà thầu	16
5. Thuế khác, phí và lệ phí	17
6. Xuất nhập khẩu	18
7. Kế toán tài chính	18
8. Lao động, tiền lương	21
9. Ngân hàng	22
10. Chứng khoán	24
11. Các quy định khác	26

*Sổ tay này chỉ có giá trị thông tin và tổng hợp. Trong trường hợp áp dụng cụ thể bạn đọc phải căn cứ vào nội dung toàn văn của các văn bản pháp luật tương ứng hoặc sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của AAC*

**Viết tắt**

CP

*Chính phủ*

TTCP

*Thủ tướng Chính phủ*

BTC

*Bộ Tài chính*

BCT

*Bộ Công thương*

BLĐTBXH

*Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội*

NHNN

*Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

TCT

*Tổng Cục thuế*

Thuế GTGT

*Thuế Giá trị gia tăng*

Thuế TNDN

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế TNCN

*Thuế thu nhập cá nhân*

NĐ

*Nghị định*

TT

*Thông tư*

QĐ

*Quyết định*

CV

*Công văn*

## PHẦN I. NHỮNG NỘI DUNG LƯU Ý VỀ THUẾ VÀ LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

### THUẾ

#### 1. [Sửa đổi quy định về thuế GTGT và thuế TNDN áp dụng từ ngày 01/02/2018](#)

Ngày 15/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 146/2017/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ.

##### *Về thuế GTGT*

Sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến trực tiếp và chủ yếu từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm ít nhất từ 51% vẫn là đối tượng không chịu thuế GTGT. Tuy nhiên, Nghị định 146 cũng nêu ra những trường hợp sẽ được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0%, bao gồm:

- Sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản do cơ sở kinh doanh trực tiếp khai thác/mua về và chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến mà trong quy trình chế biến đã thành sản phẩm khác sau đó lại tiếp tục chế biến ra sản phẩm xuất khẩu (quy trình chế biến khép kín hoặc thành lập phân xưởng, nhà máy chế biến theo từng công đoạn).
- Sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ nguyên liệu chính không phải là tài nguyên, khoáng sản (tài nguyên, khoáng sản đã chế biến thành sản phẩm khác) do cơ sở kinh doanh mua về chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến thành sản phẩm xuất khẩu.

Việc xác định tỷ lệ trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm dựa trên phương án đầu tư trong trường hợp năm đầu tiên xuất khẩu.

Hàng hóa xuất khẩu hoặc hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu mà không thực hiện tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định sẽ không được hoàn thuế.

##### *Về thuế TNDN:*

Phần chi vượt mức 03 triệu đồng/tháng/người để trích nộp quỹ hưu trí tự nguyện, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động; phần vượt mức quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế để trích nộp các quỹ có tính chất an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm hưu trí bổ sung bắt buộc), quỹ bảo hiểm y tế và quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN. Trước đây, khoản chi trích nộp bảo hiểm nhân thọ cho người lao động được tính vào chi phí được trừ không bị khống chế nhưng khoản chi trích nộp quỹ hưu trí tự nguyện và bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động thì không được vượt quá 1 triệu đồng/tháng/người.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2018.

#### 2. [Lưu ý về chi phí lãi tiền vay](#)

Như chúng tôi đã đề cập tại các ấn phẩm phát hành trong năm 2017, quy định về giao dịch liên kết tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ban hành ngày 24/02/2017 và Thông tư 41/2017/TT-BTC ngày 22/06/2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/05/2017.

Theo Nghị định 20, tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế.

Ngày 15/01/2018, Cục thuế Thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 1990/CT-TTHT về lãi tiền vay từ giao dịch liên kết. Nội dung cụ thể như sau:

Trường hợp Công ty có phát sinh giao dịch liên kết thì Công ty xác định chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP. Trong đó chi phí lãi vay xác định theo nguyên tắc nêu trên là tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của công ty (không phân biệt chi phí lãi vay phát sinh từ các bên liên kết hay từ các bên độc lập).

Trường hợp tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của Công ty (hay còn gọi là chỉ số EBITDA) nhỏ hơn 0 thì toàn bộ chi phí lãi vay trong kỳ tính thuế của Công ty không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

#### 3. [Hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2017:](#)

Để đảm bảo cho công tác quyết toán thuế TNCN năm 2017 kịp thời và đúng quy định của pháp luật, dựa trên các văn bản hiện hành và tài liệu hướng dẫn quyết toán thuế TNCN của các Cục thuế, chúng tôi xin tóm lược một số nội dung cần lưu ý như sau:

*Đối tượng phải quyết toán thuế TNCN*

- Cá nhân có thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công phải thực hiện quyết toán thuế TNCN
  - Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp thêm.
  - Cá nhân có số thuế nộp thừa có nhu cầu đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.
  - Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện xét giảm thuế do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo.
  - Cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam phải khai quyết toán thuế với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh.

Lưu ý: Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một đơn vị mà có thêm thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 (mười) triệu đồng, đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế tại nguồn theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

- Tổ chức trả thu nhập từ tiền lương, tiền công phải thực hiện khai quyết toán thuế TNCN
  - Tổ chức trả thu nhập từ tiền lương, tiền công không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền.
  - Tổ chức trả thu nhập chuyển đổi loại hình doanh nghiệp mà bên tiếp nhận kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của tổ chức trước chuyển đổi (như chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty trách nhiệm hữu hạn sang Công ty cổ phần hoặc ngược lại; chuyển đổi Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật) thì tổ chức trước chuyển đổi không phải khai quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp và không cấp chứng từ khấu trừ thuế đối với người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới, bên tiếp nhận thực hiện khai quyết toán thuế năm theo quy định.
  - Tổ chức trả thu nhập sau khi tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi), người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới (tổ chức được hình thành sau khi tổ chức lại doanh nghiệp), cuối năm người lao động có ủy quyền quyết toán thuế thì tổ chức mới phải thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động để làm căn cứ tổng hợp thu nhập, số thuế đã khấu trừ và quyết toán thuế thay cho người lao động.
  - Tổ chức trả thu nhập chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể hoặc phá sản theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì phải quyết toán thuế đối với số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ chậm nhất là ngày thứ 45 (bốn mươi lăm) kể từ ngày chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể hoặc phá sản và cấp chứng từ khấu trừ thuế cho người lao động để làm cơ sở cho người lao động thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

*Đối tượng không phải quyết toán thuế TNCN*

- Cá nhân không phải thực hiện quyết toán
  - Cá nhân cư trú có số thuế TNCN nộp thừa mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ thuế vào kỳ khai thuế tiếp theo.
  - Cá nhân cư trú đã nộp đủ số thuế TNCN phải nộp trong năm.
  - Cá nhân không cư trú tại Việt Nam nhưng có phát sinh khấu trừ hoặc tạm nộp trong năm.
- Tổ chức không phải thực hiện quyết toán
  - Tổ chức không phát sinh chi trả thu nhập từ tiền lương tiền công.
  - Tổ chức trả thu nhập giải thể, chấm dứt hoạt động có phát sinh trả thu nhập nhưng không phát sinh khấu trừ thuế TNCN.

*Đối tượng được ủy quyền quyết toán thuế TNCN*

- Cá nhân chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một tổ chức trả thu nhập và thực tế đang làm việc tại tổ chức đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán thuế, kể cả trường hợp cá nhân làm việc không đủ 12 tháng trong năm tại tổ chức, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ đủ thuế 10% mà không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.
- Trường hợp tổ chức trả thu nhập thực hiện việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi) và người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới được hình thành sau khi tổ chức lại doanh nghiệp, nếu trong năm người lao động không có thêm thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi nào khác thì được ủy quyền quyết toán cho tổ chức mới quyết toán thuế thay. Tổ chức mới nếu thực hiện quyết toán thuế theo ủy quyền của người lao động thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế đối với cả phần thu nhập

do tổ chức cũ chi trả (tổ chức mới phải thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động).

- Trường hợp điều chuyển người lao động giữa các tổ chức trong cùng một hệ thống như: Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty mẹ - con, Trụ sở chính và chi nhánh thì cũng được áp dụng nguyên tắc ủy quyền QTT như đối với trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp.

*Căn cứ tính thuế TNCN*

- Thu nhập chịu thuế

Thu nhập chịu thuế được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013; Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014; Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014; Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính, lưu ý một số nội dung sau:

- Thu nhập chịu thuế phải quyết toán năm 2017 là tổng thu nhập từ tiền lương tiền công mà cá nhân thực nhận từ 01/01/2017 đến 31/12/2017.
- Đối với khoản tiền nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) không bao gồm: khoản lợi ích về nhà ở, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng để cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp; nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại đó.
- Trường hợp cá nhân ở tại trụ sở làm việc thì thu nhập chịu thuế căn cứ vào tiền thuê nhà hoặc chi phí khấu hao, tiền điện, nước và các dịch vụ khác tính theo tỷ lệ giữa diện tích cá nhân sử dụng với diện tích trụ sở làm việc.
- Khoản tiền thuê nhà, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do đơn vị sử dụng lao động trả thay tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả thay nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuế nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có)) tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập.
- Các khoản phụ cấp, trợ cấp không tính vào thu nhập chịu thuế được tổng hợp tại Danh mục tổng hợp các khoản phụ cấp, trợ cấp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành làm cơ sở xác định thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công, ban hành tại công văn số 1381/TCT-TNCN ngày 24/4/2014 của Tổng Cục Thuế.
- Thu nhập tính thuế bình quân tháng
  - Khi thực hiện quyết toán thuế năm thì thu nhập tính thuế bình quân tháng được xác định bằng tổng thu nhập cả năm (12 tháng) trừ (-) tổng các khoản giảm trừ của cả năm sau đó chia cho 12 tháng.
  - Trường hợp cá nhân cư trú là công dân của quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định với Việt Nam về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập thì nghĩa vụ thuế TNCN được tính từ tháng đến Việt Nam trong trường hợp cá nhân lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam đến tháng kết thúc Hợp đồng lao động và rời Việt Nam (được tính đủ theo tháng).

*Hồ sơ quyết toán thuế TNCN*

- Đối với tổ chức trả thu nhập

- Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 05/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.
- Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo biểu lũy tiến từng phần mẫu số 05-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.
- Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo thuế suất từng phần mẫu số 05-2/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.
- Phụ lục bảng kê chi tiết người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh mẫu số 05-3/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- Đối với cá nhân quyết toán với CQT

- Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.
- Phụ lục mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.
- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có).
- Bản chụp các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

- Trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài.

*Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán*

- Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế
  - Cá nhân có số thuế phải nộp thêm thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm 2017 chậm nhất là ngày 31/03/2018.
  - Cá nhân có số thuế nộp thừa, yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ thuế vào kỳ khai thuế tiếp theo thì cá nhân có thể nộp hồ sơ bất cứ thời điểm nào trong năm.
- Đối với tổ chức chi trả thu nhập
  - Tổ chức chi trả thu nhập phải quyết toán theo năm dương lịch thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm 2017 chậm nhất là ngày 31/03/2018.
  - Tổ chức trả thu nhập chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể hoặc phá sản theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì phải quyết toán thuế đối với số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ chậm nhất là ngày thứ 45 kể từ ngày chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể hoặc phá sản.

**LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG**

**1. Bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2018:**

Từ ngày 01/01/2018, chính sách về bảo hiểm xã hội bắt buộc có nhiều thay đổi. Chúng tôi xin tóm tắt một số điểm chính mà người sử dụng lao động và người lao động cần lưu ý như sau:

*Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc:*

- Người lao động Việt Nam có hợp đồng lao động (“HĐLĐ”) xác định thời hạn ít nhất 1 tháng đến 3 tháng (ngoại trừ các cá nhân trong giai đoạn thử việc) thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc.
- Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề được tham gia BHXH bắt buộc

Theo dự thảo nghị định hướng dẫn Luật BHXH do Chính phủ ban hành tháng 6/2017, quy định rằng người nước ngoài làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc. Công văn 1734/BHXH-QLT ngày 16/08/2017 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cũng hướng dẫn tương tự.

Trước ngày 01/01/2018, việc đóng BHXH và BHYT chỉ áp dụng đối với cá nhân là người Việt Nam. BHYT bắt buộc đối với người Việt Nam và người nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động tại Việt Nam (nhưng không phải là người đang tiếp tục làm việc theo hợp đồng lao động ở nước ngoài và được điều chuyển đến Việt Nam) trong khoảng thời gian ít nhất ba tháng.

*Mức đóng BHXH bắt buộc*

Từ ngày 01/06/2017, theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/04/2017 quy định về quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN như sau:

Các khoản trích theo lương	Tỷ lệ trích của người sử dụng lao động	Tỷ lệ trích của người lao động	Tổng cộng
BHXH	17,5%	8%	25,5%
BHYT	3%	1,5%	4,5%
BHTN	1%	1%	2%
Cộng	21,5%	10,5%	32%

*Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc*

Bao gồm:

- Mức lương ghi trong HĐLĐ.
- Phụ cấp lương: phụ cấp chức vụ, chức danh; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thâm niên; phụ cấp khu vực; phụ cấp lưu động; phụ cấp thu hút và các phụ cấp có tính chất tương tự.
- Các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong HĐLĐ và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương.

Không bao gồm: Tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong HĐLĐ.

Mức lương tham gia BHXH, BHYT được khống chế bởi 20 lần mức lương tối thiểu chung, hiện tại là 26.000.000 đồng mỗi tháng. Từ 1 tháng 7 năm 2018, mức lương này tăng lên 27.800.000 đồng mỗi tháng

Mức lương tham gia BHTN được khống chế bởi 20 lần mức lương tối thiểu vùng, khoảng từ 55.200.000 đồng đến 79.600.000 đồng mỗi tháng và tùy theo từng vùng.

**2. Tăng lương tối thiểu vùng từ ngày 01/01/2018**

Từ ngày 01/01/2018, mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được điều chỉnh theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ.

Theo đó, mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp từ ngày 1/1/2018 như sau: Vùng I: 3.980.000 đồng/tháng; vùng II: 3.530.000 đồng/tháng; vùng III: 3.090.000 đồng/tháng; vùng IV: 2.760.000 đồng/tháng.

Như vậy, mức lương tối thiểu vùng mới cao hơn mức lương năm 2017 khoảng 180.000-230.000 đồng/tháng.

Địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng được quy định theo đơn vị hành chính cấp quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh.

Nghị định nêu rõ, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn nào thì áp dụng mức lương tối thiểu vùng quy định đối với địa bàn đó. Trường hợp doanh nghiệp có đơn vị, chi nhánh hoạt động trên các địa bàn có mức lương tối thiểu vùng khác nhau thì đơn vị, chi nhánh hoạt động ở địa bàn nào, áp dụng mức lương tối thiểu vùng quy định đối với địa bàn đó.

Doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất nằm trên các địa bàn có mức lương tối thiểu vùng khác nhau thì áp dụng theo địa bàn có mức lương tối thiểu vùng cao nhất.

Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn có sự thay đổi tên hoặc chia tách thì tạm thời áp dụng mức lương tối thiểu vùng quy định đối với địa bàn trước khi thay đổi tên hoặc chia tách cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

Mức lương tối thiểu vùng là mức thấp nhất làm cơ sở để doanh nghiệp và người lao động thỏa thuận và trả lương, trong đó mức lương trả cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường, bảo đảm đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận phải bảo đảm:

Không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm công việc giản đơn nhất;

Cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm công việc đòi hỏi người lao động đã qua học nghề, đào tạo nghề.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/01/2018.

**PHẦN II. TÓM LƯỢC CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY ĐÃ BAN HÀNH TRONG 6 CUỐI NĂM 2017**

**THUẾ GTGT**

1. **Bù trừ thuế GTGT của dự án đầu tư:** Số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư kê khai trên Tờ khai 02/GTGT được chuyển sang Tờ khai 01/GTGT để bù trừ với số phải nộp bao gồm số thuế tại chỉ tiêu 21 (thuế GTGT chưa được hoàn kỳ trước chuyển sang) và số thuế tại chỉ tiêu 28 (tổng số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa dịch vụ mua vào) của Tờ khai 02/GTGT, nhưng không vượt quá số thuế tại chỉ tiêu 40 (thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ) của Tờ khai 01/GTGT. ***(CV số 5817/TCT-KK ngày 20/12/2017)***
2. **Chứng từ thanh toán qua ngân hàng:** Trường hợp thương nhân Việt Nam thuộc đối tượng được xuất khẩu hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới Việt Nam - Trung Quốc theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới nhận được thanh toán bằng VND hoặc CNY tiền mặt và được nộp vào tài khoản thanh toán của thương nhân mở tại chi nhánh của ngân hàng thương mại được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu thì không được hoàn thuế GTGT. ***(CV số 5810/TCT-CS ngày 20/02/2017)***
3. **Ngày lập hóa đơn đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt:** Ngày lập hóa đơn đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành. ***(CV số 5808/TCT-CS ngày 20/12/2017)***

**4. Phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:**

Về nguyên tắc:

Lãi tiền cho vay từ hoạt động cho vay riêng lẻ, không phải hoạt động kinh doanh, cung ứng thường xuyên của người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;

Các khoản thu tài chính khác thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ bán trong nước thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Khi xác định số thuế GTGT đầu vào của hoạt động xuất khẩu không hạch toán riêng được, Công ty thực hiện phân bổ theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT (bao gồm doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế bán trong nước, và doanh thu xuất khẩu) của các kỳ khai thuế GTGT tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại; doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế trong nước trong tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT đã bao gồm doanh thu hàng hóa, dịch vụ không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

***(CV số 5559/TCT-CS ngày 04/12/2017)***

**5. Thuế GTGT đầu vào đủ điều kiện khấu trừ:** Trường hợp người nộp thuế có số thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ đủ điều kiện khấu trừ thì được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của kỳ đó. Không có quy định doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với số thuế GTGT đầu vào đủ điều kiện khấu trừ nhưng không kê khai khấu trừ. ***(CV số 5475/TCT-CS ngày 28/11/2017)***

**6. Xuất hóa đơn đối với hàng biếu, tặng:** Khi tặng quà cho khách hàng vào dịp lễ, tết, hội nghị khách hàng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải lập hóa đơn, tính kê khai nộp thuế GTGT như bán hàng hóa cho khách hàng. Trường hợp Công ty có phát sinh việc tặng quà khách hàng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, khách hàng không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối mỗi ngày công ty lập chung một hóa đơn GTGT ghi số tiền thể hiện trên dòng tổng cộng của bảng kê, ký tên và giữ liên giao cho người mua, các liên khác luân chuyển theo quy định (không phân biệt giá trị quà tặng trên 200.000đ hay dưới 200.000đ). ***(CV số 5483/TCT-DNL ngày 28/11/2017)***

**7. Chính sách thuế đối với thương mại điện tử:**

Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ mua hàng hóa trên các website thương mại điện tử quốc tế và thực hiện nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam theo yêu cầu của khách hàng thì đây là hoạt động nhập khẩu hàng hóa để bán. Khi Công ty thực hiện xuất hóa đơn để giao cho khách hàng, giá bán ghi trên hóa đơn là toàn bộ số tiền khách hàng phải thanh toán cho Công ty (bao gồm giá mua hàng hóa tại các trang website quốc tế, chi phí vận chuyển hàng hóa về Việt Nam, chi phí và thuế phát sinh để nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam, chi phí vận chuyển hàng hóa trong nước đến tay khách hàng), thuế suất thuế GTGT đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định của Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp Công ty nước ngoài niêm yết sản phẩm trên trang website của Công ty và Công ty nước ngoài chịu trách nhiệm cung cấp và vận chuyển hàng hóa từ nước ngoài đến tay khách hàng Việt Nam, Công ty được hưởng hoa hồng môi giới bằng 10% tổng số tiền Công ty nước ngoài nhận được từ khách hàng Việt Nam thì Công ty thực hiện xuất hóa đơn GTGT với thuế suất 10% trên số tiền hoa hồng môi giới nhận được.

Trường hợp Công ty thanh toán cho người bán từ thẻ tín dụng cá nhân là lao động của Công ty đã được Công ty ủy quyền, nếu hình thức thanh toán này đã được quy định cụ thể tại quy chế quản lý tài chính của Công ty, đồng thời các khoản chi trên có đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh hàng hóa, dịch vụ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (hóa đơn mua hàng, dịch vụ mang tên và mã số thuế của Công ty, hồ sơ liên quan đến việc doanh nghiệp thanh toán với người bán, chứng từ chuyển tiền), thì hình thức thanh toán trên được coi là đáp ứng đủ điều kiện chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt và được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Trường hợp Công ty nước ngoài bán hàng hóa cho người tiêu dùng Việt Nam thông qua Website của Công ty, trong đó công ty nước ngoài có trách nhiệm cung cấp và vận chuyển hàng hóa từ nước ngoài đến tay người tiêu dùng tại Việt Nam thì thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Công ty có trách nhiệm kê khai, khấu trừ nộp thay thuế cho các nhà thầu nước ngoài này. Doanh thu tính thuế GTGT và thuế TNDN; Tỷ lệ % để tính thuế GTGT và thuế TNDN trên doanh thu được thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên (bao gồm cả 10% hoa hồng trả cho Công ty).

***(CV số 5311/TCT-CS ngày 17/11/2017)***



8. **Xuất hóa đơn đối với khoản chi tài trợ:** Trường hợp cơ sở kinh doanh tài trợ xe cứu thương hiệu cho Trung tâm Y tế theo đúng quy định thì cơ sở kinh doanh thực hiện xuất hóa đơn GTGT cho Trung tâm Y tế, trên hóa đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hóa đơn xuất bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng. **(CV số 5206/TCT-CS ngày 10/11/2017)**
9. **Hoàn thuế GTGT sản phẩm có nguồn gốc từ tài nguyên xuất khẩu:** Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm từ tài nguyên, khoáng sản (có nguồn gốc trong nước) đã chế biến thành sản phẩm khác thì phải xác định tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất căn cứ vào phương án đầu tư khi chưa có báo cáo quyết toán thuế năm trước. Tài nguyên, khoáng sản có nguồn gốc nhập khẩu không thuộc đối tượng phải tính trị giá tài nguyên, khoáng sản. Về nguyên tắc, việc xác định tỷ lệ trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm do doanh nghiệp tự xác định và tự chịu trách nhiệm. **(CV số 4748/TCT-CS ngày 13/10/2017)**
10. **Hoàn thuế GTGT đối với hoạt động xuất khẩu:** Cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ bán trong nước thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.  
Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào hạch toán riêng được và số thuế GTGT đầu vào được phân bổ theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.  
**(CV số 4740/TCT-CS ngày 13/10/2017)**
11. **Thông báo phát hành hóa đơn:** Tổ chức kinh doanh trước khi sử dụng hóa đơn cho việc bán hàng hóa, dịch vụ phải lập và gửi Thông báo phát hành hóa đơn, hóa đơn mẫu cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất hai (02) ngày trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn. Thông báo phát hành hóa đơn gồm cả hóa đơn mẫu phải được niêm yết rõ ràng ngay tại các cơ sở sử dụng hóa đơn để bán hàng hóa, dịch vụ trong suốt thời gian sử dụng hóa đơn.  
Trường hợp khi nhận được Thông báo phát hành do tổ chức gửi đến, cơ quan Thuế phát hiện thông báo phát hành không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định thì trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo, cơ quan thuế phải có văn bản thông báo cho tổ chức biết. Tổ chức có trách nhiệm điều chỉnh để thông báo phát hành mới.  
**(CV số 4702/TCT-CS ngày 12/10/2017)**
12. **Hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng:** Công ty thực hiện xuất khẩu hàng hóa theo phương thức thanh toán L/C cho khách hàng. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán, Công ty vẫn chưa nhận được tiền thanh toán từ khách hàng, không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì trường hợp Công ty có một trong các giấy tờ để thay thế chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo quy định tại điểm d1 Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính cho lô hàng xuất khẩu nêu trên thì Công ty được khấu trừ và hoàn thuế GTGT đầu vào tương ứng của lô hàng xuất khẩu theo quy định.  
Trường hợp Công ty không đáp ứng điều kiện về thanh toán qua ngân hàng hoặc không có một trong số các giấy tờ để thay thế cho chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo quy định thì không được khấu trừ và hoàn thuế đối với số thuế GTGT đầu vào tương ứng với lô hàng xuất khẩu.  
**(CV số 4657/TCT-KK ngày 11/10/2017)**
13. **Thuế GTGT trường hợp giải thể doanh nghiệp:** Đối với cơ sở kinh doanh trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng phải giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động chưa phát sinh thuế giá trị gia tăng đầu ra của hoạt động kinh doanh chính theo dự án đầu tư thì chưa phải điều chỉnh lại số thuế giá trị gia tăng đã kê khai, khấu trừ hoặc đã được hoàn. Trường hợp doanh nghiệp sau khi đã giải thể, phá sản, đã quyết toán thuế, đã đóng mã số thuế, phát sinh thanh lý tài sản cần có hoá đơn để giao cho người mua được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ là loại hóa đơn bán hàng và kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định. **(CV số 4528/TCT-CS ngày 04/10/2017)**
14. **Sửa đổi một số quy định về thuế GTGT**

Ngày 19/09/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 93/2017/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014) và bãi bỏ Khoản 7 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Theo đó, bỏ quy định doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập có doanh thu dưới 01 tỷ đồng nhưng vẫn thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định được đăng ký tự nguyện tiếp tục áp dụng phương pháp khấu trừ thuế GTGT theo mẫu 06/GTGT: "Thông báo áp dụng phương pháp tính thuế GTGT" ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng bỏ quy định phải nộp Mẫu 06/GTGT khi chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT. Trước đây yêu cầu người nộp thuế đang áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp chuyển sang phương pháp khấu trừ hoặc ngược lại phải gửi văn bản thông báo đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT theo mẫu số 06/GTGT...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 05/11/2017.

15. **Sử dụng hóa đơn:** Trường hợp Công ty đặt in hóa đơn mới sau khi Công ty thay đổi địa chỉ kinh doanh thì trên mẫu hóa đơn mới chỉ cần thay đổi thông tin về địa chỉ kinh doanh, không phải thay đổi mẫu số hóa đơn và Công ty phải gửi Thông báo phát hành hóa đơn mới tới cơ quan thuế quản lý trực tiếp. **(CV số 4416/TCT-CS ngày 28/09/2017)**
16. **Áp dụng phương pháp khấu trừ thuế:** Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư trong năm 2017 có nộp mẫu 06/GTGT để đăng ký áp dụng phương pháp khấu trừ, doanh nghiệp đang hoạt động khi hết chu kỳ ổn định phương pháp tính thuế là hai năm liên tục có nộp mẫu 06/GTGT để đăng ký áp dụng phương pháp khấu trừ nhưng nộp chậm so với thời hạn quy định thì Cục Thuế tiếp nhận mẫu 06/GTGT và hướng dẫn doanh nghiệp được áp dụng phương pháp khấu trừ thuế từ năm 2017. **(CV số 4430/TCT-CS ngày 28/09/2017)**
17. **Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư:** Cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố, đang trong giai đoạn đầu tư thì cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai riêng đối với dự án đầu tư và phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh.  
Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư. **(CV số 4423/TCT-CS ngày 28/09/2017)**
18. **Các trường hợp không tính tiền chậm nộp thuế:** Trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng vốn NSNN nhưng chưa được NSNN thanh toán mà số tiền NSNN chưa thanh toán lớn hơn số thuế người nộp thuế còn nợ thì người nộp thuế thuộc trường hợp không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế nợ và cơ quan thuế không thực hiện cưỡng chế thuế đối với số tiền thuế còn nợ không vượt quá số tiền NSNN chưa thanh toán. Thời gian không tính tiền chậm nộp tiền thuế được tính từ ngày người nộp thuế phải nộp thuế đến ngày đơn vị sử dụng vốn NSNN thanh toán cho người nộp thuế.
19. Khoản lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ phải nộp NSNN là một khoản thu khác thuộc NSNN, trường hợp doanh nghiệp cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn NSNN nhưng chưa được thanh toán nên không nộp thuế đúng thời hạn dẫn đến nợ thuế (bao gồm cả lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ) thì không thực hiện cưỡng chế thuế và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế còn nợ nhưng không vượt quá số tiền NSNN chưa thanh toán.  
**(CV số 4269/TCT-QLN ngày 20/09/2017)**
20. **Quản lý khai thuế đối với doanh nghiệp chế xuất (DNCX):** DNCX không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động sản xuất để xuất khẩu nên không phải kê khai thuế GTGT với cơ quan thuế cho hoạt động này.  
Trường hợp ngoài hoạt động sản xuất để xuất khẩu, DNCX còn được cấp phép để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam (bao gồm cả hoạt động giao dịch mua hàng hóa tại Việt Nam để xuất khẩu hoặc nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam để bán - gọi chung là hoạt động quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu) theo quy định của pháp luật thì hoạt động này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, DNCX phải thực hiện đăng ký thuế với cơ quan thuế nội địa và thực hiện mở sổ kế toán hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam, không hạch toán chung vào hoạt động sản xuất, đồng thời phải bố trí khu vực riêng để lưu giữ hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu theo quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu.  
DNCX chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với việc thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định của pháp luật, Các ưu đãi đầu tư, ưu đãi về thuế và các ưu đãi tài chính khác áp dụng đối với việc sản xuất để xuất khẩu của DNCX không áp dụng đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của DNCX. **(CV số 4107/TCT-KK ngày 12/09/2017)**
21. **Xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn:** Trường hợp người nộp thuế đang trong thời gian bị cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng thì về nguyên tắc người nộp thuế không được sử dụng hóa đơn. Nếu người nộp thuế sử dụng hóa đơn trong thời gian bị cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng thì đây là hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. **(CV số 4094/TCT-CS ngày 11/09/2017)**
22. **Khấu trừ thuế GTGT:** Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức sản xuất khép kín, hạch toán tập trung có sử dụng sản phẩm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT qua các khâu để sản xuất ra mặt hàng chịu thuế GTGT thì số thuế GTGT đầu vào tại các khâu được khấu trừ toàn bộ.

Trường hợp quy trình sản xuất có hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất thì không phải lập hóa đơn GTGT.

**(CV số 4014/TCT-CS ngày 05/09/2017)**

**23. Điều chỉnh hồ sơ xóa nợ thuế với doanh nghiệp phá sản**

Ngày 01/8/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 79/2017/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung tiết b1 Điểm b Khoản 4 Điều 48 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

Theo đó, đối với trường hợp doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản, hồ sơ xóa nợ tiền thuế bao gồm: Quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp của Tòa án; Tài liệu phân chia sản của chấp hành viên thể hiện số nợ thuế thu hồi được và không thu hồi được; Quyết định về việc đình chỉ thi hành quyết định tuyên bố phá sản của cơ quan thi hành án dân sự. Các tài liệu này phải là bản chính hoặc sao y bản chính.

Thay cho quy định trước đây, hồ sơ xóa nợ tiền thuế của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản chỉ bao gồm: Quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản kèm theo phương án phân chia tài sản và Quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp của Tòa án. Đồng thời, các tài liệu chỉ cần là bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

Thông tư này có hiệu lực ngày 15/09/2017.

**24. Ngày lập hóa đơn:** Về nguyên tắc ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền. **(CV số 3866/TCT-CS ngày 25/08/2017)**

**25. Khấu trừ thuế GTGT nộp thay nhà thầu nước ngoài:** Trường hợp Công ty có sử dụng dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam của một công ty nước ngoài không có tư cách pháp nhân tại Việt Nam, Công ty đã nộp thuế GTGT và thuế TNDN thay cho nhà thầu nước ngoài, nếu các khoản chi phí dịch vụ này không được tính trừ khi xác định thu nhập chịu thuế do không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC thì Công ty không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đã nộp thay cho nhà thầu nước ngoài. **(CV số 3840/TCT-CS ngày 24/08/2017)**

**26. Khấu trừ thuế GTGT của dự án đầu tư:** Trường hợp, trước 01/07/2016, Công ty được cấp Giấy phép đầu tư xây dựng Dự án sản xuất các sản phẩm từ tài nguyên, khoáng sản.

Các sản phẩm của Dự án đầu tư được xác định là tài nguyên, khoáng sản chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc đã chế biến thành sản phẩm khác nhưng có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trên 51% giá thành sản xuất sản phẩm: (i) trường hợp, doanh nghiệp xuất khẩu các sản phẩm này thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, doanh nghiệp không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT; (ii) trường hợp, doanh nghiệp bán trong nước các sản phẩm này thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, doanh nghiệp được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nhưng không được hoàn thuế GTGT mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo.

Các sản phẩm của Dự án đầu tư được xác định là tài nguyên, khoáng sản đã chế biến thành sản phẩm khác có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng dưới 51% giá thành sản xuất sản phẩm thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, doanh nghiệp được kê khai, khấu trừ và hoàn thuế GTGT.

Công ty phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ theo quy định. Trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT so với tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra. **(CV số 3798/TCT-CS ngày 22/08/2017)**

**27. Xử lý hóa đơn lập sai:**

Người bán và người mua phải lập biên bản thu hồi các liên của sổ hóa đơn đã lập sai trong các trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua, cụ thể như sau:

- + Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua nhưng chưa giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
- + Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua, người bán và người mua chưa kê khai thuế;
- + Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế.

Riêng đối với trường hợp lập hóa đơn nhưng chưa giao cho người mua, nếu phát hiện hóa đơn lập sai, người bán gạch chéo các liên và lưu giữ sổ hóa đơn lập sai, không phải lập biên bản thu hồi các liên của sổ hóa đơn đã lập sai.

Trường hợp Công ty lập hoá đơn GTGT, đã ghi đầy đủ các tiêu thức, đã ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu tại tiêu thức "người bán hàng" nhưng sau đó phát hiện có nội dung bị lập sai và chưa giao hóa đơn cho người mua thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014

**(CV số 3396/TCT-CS ngày 31/07/2017)**

28. **Phân chia doanh thu đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh:** Trường hợp Công ty ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác để cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhưng không thành lập pháp nhân, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cứ ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí và đã kê khai toàn bộ nghĩa vụ thuế GTGT của hoạt động hợp tác thì khi phân chia doanh thu và chi phí không bao gồm thuế GTGT, các bên không phải lập hóa đơn mà lập chứng từ thu, chi và không phải kê khai trên tờ khai thuế GTGT. ***(CV số 3235/TCT-CS ngày 20/07/2017)***
29. **Hóa đơn ghi sai thông tin:**  
 Trường hợp doanh nghiệp viết hóa đơn chỉ sai về “hình thức” như: hàng hóa xuất khẩu tại chỗ đã sử dụng hóa đơn GTGT; hóa đơn viết tắt tên, địa chỉ người mua hàng nhưng đúng MST; viết hóa đơn nhưng chưa gạch chéo đúng quy định phần trống thì Bộ Tài chính yêu cầu các Cục thuế kiểm tra thực tế nếu hóa đơn đã lập phù hợp với sổ kế toán, phản ánh đúng bản chất kinh tế, có thanh toán qua ngân hàng theo quy định thì Cục thuế hướng dẫn nhắc nhở doanh nghiệp và thực hiện hoàn thuế hoặc cho khấu trừ theo đúng thực tế phát sinh.  
***(CV số 3167/TCT-CS ngày 17/07/2017 và CV số 1781/BTC-TCT ngày 11/02/2014)***
30. **Xuất hóa đơn của các cơ sở lưu trú:** Do khách hàng là người trực tiếp sử dụng dịch vụ phòng của các Cơ sở lưu trú, NTNN chỉ là đơn vị trung gian môi giới đặt phòng hưởng hoa hồng nên Cơ sở lưu trú có trách nhiệm lập hóa đơn giao cho khách hàng theo giá bán đã bao gồm cả tiền hoa hồng phải trả cho nhà thầu nước ngoài (NTNN). Cơ sở lưu trú được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản tiền hoa hồng trả cho NTNN và được khấu trừ số thuế GTGT nộp hộ NTNN theo quy định hiện hành. ***(CV số 2978/TCT-CS ngày 06/07/2017)***
31. **Khấu trừ thuế GTGT:**  
 Từ ngày 01/07/2016, trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu vật liệu xây dựng là sản phẩm được sản xuất từ tài nguyên, khoáng sản có nguồn gốc trong nước thì phải tính tỷ lệ tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm:  
 Nếu sản phẩm xuất khẩu có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, doanh nghiệp không được kê khai, khấu trừ và hoàn thuế GTGT.  
 Nếu sản phẩm xuất khẩu có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng dưới 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, doanh nghiệp được kê khai, khấu trừ và hoàn thuế GTGT theo quy định.  
***(CV số 2972/TCT-CS ngày 06/07/2017)***
32. **Hoàn thuế GTGT:** Trường hợp Công ty mua sắm tài sản, hàng hóa để phục vụ sản xuất kinh doanh nhưng bị tổn thất do hỏa hoạn, số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, tài sản thiệt hại do bị hỏa hoạn đã kê khai khấu trừ, hoàn thuế trước thời điểm xảy ra hỏa hoạn thì Công ty không phải điều chỉnh, tính nộp lại số thuế GTGT đầu vào này. ***(CV số 2955/TCT-KK ngày 05/07/2017)***
33. **Tiếp tục sử dụng hóa đơn khi thay đổi địa chỉ:** Trường hợp có sự thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp, nếu tổ chức có nhu cầu tiếp tục sử dụng số hóa đơn đã phát hành chưa sử dụng thì thực hiện như sau:  
 + Nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn với cơ quan thuế nơi chuyển đi.  
 + Đóng dấu địa chỉ mới lên hóa đơn, gửi bảng kê hóa đơn chưa sử dụng (mẫu số 3.10 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC) thông báo điều chỉnh thông tin tại thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế nơi chuyển đến và được sử dụng ngay hóa đơn.  
***(CV số 2956/TCT-CS ngày 05/07/2017)***

## THUẾ TNDN

1. **Không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% nguồn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ:** Trường hợp Công ty không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% nguồn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã trích lập tại ngày 31/12/2013 thì Công ty phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế TNDN tính trên số tiền Quỹ còn lại và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó cùng thời điểm nộp tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 của Công ty. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để tính số thuế thu hồi là thuế suất áp dụng cho doanh nghiệp trong thời gian trích lập Quỹ - Năm 2013. Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm (hoặc lãi suất tín phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm) áp dụng tại thời điểm thu hồi – năm 2018 và thời gian tính lãi là hai năm. ***(CV số 5960/TCT-DNL ngày 28/12/2017)***
2. **Chính sách thuế đối với hoạt động sáp nhập doanh nghiệp:**  
 Về thuế GTGT: Trường hợp Công ty A thực hiện điều chuyển tài sản để sáp nhập vào Công ty B theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thì Công ty không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT và không phải xuất hóa đơn GTGT.

Về thuế TNDN: Công ty B mua lại 100% vốn góp của Công ty A sau đó sáp nhập Công ty A vào Công ty B nếu phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thì:

Đối với Công ty A: Khi thực hiện sáp nhập Công ty A vào Công ty B, Công ty A thực hiện quyết toán thuế đến thời điểm sáp nhập và phải hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định (số liệu quyết toán thuế theo giá trị sổ sách hiện hữu, không phải thực hiện đánh giá lại tài sản khi quyết toán thuế).

Đối với Công ty B: Khi thực hiện sáp nhập, Công ty B được đánh giá lại tài sản của Công ty A để ghi nhận vào sổ sách. Phần chênh lệch tăng hoặc giảm giữa số tiền mà Công ty B bỏ ra để mua lại 100% vốn của Công ty A (đầu tư vào Công ty A) so với giá trị tài sản sau khi đánh giá lại (giá trị hợp lý của tài sản) của Công ty A được tính một lần vào thu nhập khác (đối với chênh lệch tăng) hoặc giảm trừ thu nhập khác (đối với chênh lệch giảm) trong kỳ tính thuế khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Đồng thời, tài sản được ghi nhận theo giá trị hợp lý khi sáp nhập thì giá trị hợp lý này Công ty B được trích khấu hao hoặc phân bổ dần vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN hàng năm theo giá đánh giá lại (trừ trường hợp giá trị quyền sử dụng đất không được trích khấu hao hoặc phân bổ vào chi phí theo quy định). Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất đưa vào kinh doanh bất động sản thì giá trị hợp lý khi sáp nhập (giá đánh giá lại) được tính vào giá vốn khi chuyển nhượng bất động sản.

Về chi phí lãi vay:

Trường hợp Công ty B đã góp đủ vốn điều lệ, sau đó thực hiện vay vốn để mua lại 100% vốn góp của Công ty A thì khoản chi phí lãi tiền vay của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế không vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay được tính như sau:

+ Đối với giai đoạn trước khi sáp nhập:

Khoản chi phí lãi tiền vay phát sinh trong năm 2014 thì được tính vào giá mua của phần vốn khi chuyển nhượng vốn đầu tư. Từ ngày 01/01/2015, khoản chi phí lãi tiền vay được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN trong kỳ.

+ Đối với giai đoạn sau khi sáp nhập:

Chi phí lãi tiền vay được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

**(CV số 14881/BTC-CST ngày 03/11/2017)**

3. **Hướng dẫn chính sách thuế:** Trường hợp Công ty thu tiền mặt từ việc bán chứng khoán và gửi tại ngân hàng số tiền trên thì thu nhập từ lãi tiền gửi của Công ty là khoản thu tài chính khác, thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Công ty không phải phát hành hóa đơn GTGT đối với khoản thu tài chính này.

Đối với số cổ tức nhận được cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư, Công ty ghi nhận là thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho toàn bộ số cổ tức này tại thời điểm xác nhận quyền nhận được cổ tức. **(CV số 4085/TCT-DNL ngày 11/09/2017)**

4. **Hướng dẫn chính sách ưu đãi thuế:** Đối với các dự án đầu tư được cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước ngày 01/7/2015 và dự án đầu tư trong nước có quy mô vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng thực hiện trước ngày 01/7/2015 thực hiện chính sách ưu đãi về thuế theo quy định của văn bản pháp luật có hiệu lực trước thời điểm ngày 1/7/2015 (theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 83/2016/TT-BTC) và được bảo đảm ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP (theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 83/2016/TT-BTC). **(CV số 10146/BTC-CST ngày 31/07/2017)**

5. **Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Ngày 12/6/2017, Quốc hội đã thông qua Luật số 04/2017/QH14 về việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Về tiêu chí xác định, doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây:

Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng;

Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.

Hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu; miễn lệ phí môn bài trong 03 năm đầu; miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn...

Về chính sách hỗ trợ thuế và kế toán, doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế TNDN thấp hơn mức thông thường áp dụng cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp siêu nhỏ được áp dụng các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán.

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn có thể được hỗ trợ giá thuê mặt bằng tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn. Thời gian hỗ trợ tối đa 05 năm, từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng. Việc hỗ trợ này không áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, vốn Nhà nước. Về phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách Nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, đào tạo nghề cho lao động.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

## THUẾ TNCN

- Thuế TNCN đối với bảo hiểm sức khỏe:** Khoản bảo hiểm sức khỏe (khoản bảo hiểm không bắt buộc không tích lũy về phí bảo hiểm) mà người sử dụng lao động mua cho người lao động không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động kể từ ngày 01/01/2015. **(CV số 5638/TCT-TNCN ngày 08/12/2017)**
- Chính sách thuế đối với hợp đồng nhân công thuê ngoài:** Trường hợp Công ty ký hợp đồng với cá nhân không có đăng ký kinh doanh để thi công lắp đặt đường ống, duy tu, sửa chữa các công trình cấp thoát nước, chăm sóc cây xanh, xây dựng cầu đường ... thì thu nhập mà cá nhân nhận được thuộc diện chịu thuế theo quy định về tiền lương, tiền công. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 10% trước khi chi trả cho cá nhân, không phân biệt cá nhân là đại diện cho nhóm cá nhân. Cục Thuế không cấp hóa đơn lẻ cho cá nhân đối với trường hợp này. **(CV số 5502/TCT-TNCN ngày 29/11/2017 và CV số 2547/TCT-TNCN ngày 12/06/2017)**
- Thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài:** Trường hợp hợp đồng lao động đã ký giữa cá nhân người nước ngoài với nhà thầu nước ngoài có quy định về các khoản chi khách sạn, vé máy bay, điện thoại, ăn uống, đi lại...mà Công ty Việt Nam chi hộ và mức chi phù hợp với hướng dẫn tại điểm đ4, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì khoản chi này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Phần khoản chi vượt mức quy định của nhà thầu nước ngoài phải tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Trường hợp các khoản chi khách sạn, vé máy bay, điện thoại, ăn uống, đi lại không được quy định trong hợp đồng lao động đã ký kết giữa cá nhân người nước ngoài với nhà thầu nước ngoài và do Công ty Việt Nam chi thì khoản chi này là thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của cá nhân không cư trú. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của cá nhân không cư trú theo hướng dẫn tại Khoản 1, Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

**(CV số 5442/TCT-TNCN ngày 27/11/2017)**

- Thuế TNCN đối với hợp đồng lao động dưới 3 tháng:** Trường hợp, các khoản tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng có tổng mức thu nhập từ 2.000.000 đồng/lần phải khấu trừ thuế theo mức 10% thuế TNCN theo quy định hiện hành **(CV số 5443/TCT-TNCN ngày 27/11/2017)**
- Thuế TNCN đối với khoản hỗ trợ học phí:** Trường hợp Công ty có hỗ trợ tiền học phí cho các nhân viên của mình phù hợp với công việc chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên theo kế hoạch của Công ty và chủ động trả tiền trước cho các tổ chức đào tạo từ tài khoản ngân hàng của cá nhân. Công ty sẽ hoàn trả tiền học phí bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhân viên, chứng từ chứng minh là các hóa đơn do tổ chức đào tạo phát hành cho Công ty thì khoản hỗ trợ học phí này được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN của nhân viên này. **(CV số 5249/TCT-TNCN ngày 15/11/2017)**
- Thuế TNCN đối với cá nhân trồng rừng:** Việc miễn thuế thì chỉ quy định miễn thuế TNCN đối với thu nhập của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản chưa qua chế biến hoặc chỉ sơ chế thông thường chưa qua chế biến thành sản phẩm khác. Đối với các khoản hỗ trợ mang tính thường xuyên như bảo vệ rừng, chăm sóc rừng cần phân biệt trường hợp là tiền lương, tiền công phải chịu thuế TNCN nếu các Công ty chi trả khoản tiền này theo hình thức hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ. **(CV số 5250/TCT-TNCN ngày 15/11/2017)**
- Thuế TNCN đối với một số khoản khoản chi:**

Về khoản tiền công tác phí: Trường hợp các khoản thanh toán tiền công tác phí của các cá nhân đi công tác theo đúng quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thì các khoản thanh toán tiền công tác phí này là khoản thu nhập được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Về khoản chi tiền điện thoại cho cá nhân: Trường hợp khoản chi tiền điện thoại cho cá nhân nếu được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản chi tiền điện thoại cho cá nhân là thu nhập được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN.

Trường hợp đơn vị chi tiền công tác phí, tiền điện thoại cho người lao động cao hơn mức khoản chi quy định thì phần chi cao hơn mức khoản chi quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. **(CV số 5023/TCT-TNCN ngày 30/10/2017)**

8. **Xác định tình trạng cư trú của cá nhân:** Trường hợp cá nhân là người Việt Nam được Công ty cử đi thực tập, đào tạo tay nghề tại Nhật Bản, cá nhân đó có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế thì cá nhân được lựa chọn việc xác định tình trạng cư trú của cá nhân tại Việt Nam như sau:

Nếu cá nhân chứng minh là đối tượng cư trú tại Nhật Bản theo quy định của Nhật Bản thì cá nhân được xác định là không cư trú tại Việt Nam và kê khai thu nhập chịu thuế TNCN phát sinh tại Việt Nam theo thuế suất toàn phần. Các khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam nếu Công ty đã khấu trừ và khai thuế TNCN theo Biểu thuế lũy tiến từng phần thì điều chỉnh lại theo thuế suất áp dụng đối với cá nhân không cư trú.

Nếu cá nhân không chứng minh là đối tượng cư trú tại Nhật Bản theo quy định của Nhật Bản thì cá nhân được xác định là cư trú tại Việt Nam. Cá nhân có trách nhiệm kê khai thu nhập phát sinh tại Việt Nam và thu nhập phát sinh ngoài lãnh thổ Việt Nam (nếu có) theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.

**(CV số 4936/TCT-TNCN ngày 25/10/2017)**

9. **Đơn giản hóa thủ tục khai thuế thu nhập cá nhân:** Ngày 09/10/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 104/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm tải công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. Theo đó, thủ tục Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản; đối với hộ gia đình, cá nhân có tài sản cho thuê; Thủ tục khai quyết toán thuế/Hoàn thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế..., người làm thủ tục sẽ không còn phải khai các thông tin về địa chỉ, quận/huyện, tỉnh/thành phố; thay vào đó, bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại các Tờ khai tương ứng. Đối với thủ tục Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh, người làm thủ tục không còn phải khai thông tin về Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ cơ sở kinh doanh; chỗ ở hiện tại của chủ cơ sở kinh doanh; ngày sinh; quốc tịch; bổ sung số định danh cá nhân tại Tờ khai. Thủ tục đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế cũng được đơn giản hóa. Cụ thể, bỏ yêu cầu nộp sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý lao động có thẩm quyền hoặc UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú quy định tại Điều 12 và bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, quê quán và bổ sung thêm thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu đơn 6a, 6b ban hành kèm theo Thông tư số 117/2012/TT-BTC. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

10. **Xác định tiền nhà tại Việt Nam tính vào thu nhập chịu thuế:** Trường hợp cá nhân người nước ngoài là cá nhân cư trú theo Luật Thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam được đơn vị sử dụng lao động trả hộ khoản tiền thuê nhà thì khoản tiền thuê nhà này tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân theo số thực tế trả hộ nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong và ngoài Việt Nam (chưa bao gồm tiền thuê nhà). **(CV số 4636/TCT-TNCN ngày 10/10/2017)**

11. **Chi phí làm thẻ tạm trú, visa, giấy phép lao động:** Trường hợp các khoản chi phí làm thẻ tạm trú, visa cho người lao động nước ngoài do công ty chi trả thay cho người lao động thì các khoản này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công và kê khai nộp thuế TNCN theo quy định.

Trường hợp công ty thuê người lao động là người nước ngoài thì công ty có trách nhiệm đề nghị cấp giấy phép lao động nên chi phí làm giấy phép lao động do công ty chi trả không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

**(CV số 3867/TCT-TNCN ngày 25/08/2017)**

12. **Thuê lao động làm việc tại nước ngoài:** Trường hợp Công ty tổ chức triển lãm và hội thảo tại các nước Campuchia, Indonexia, Myanmar có ký hợp đồng theo hình thức ngắn hạn và dài hạn với người lao động tại nước sở tại (là cá nhân không cư trú tại Việt Nam) để thực hiện một số công việc như: phiên dịch, tiếp tân, quay phim, chụp hình, khảo sát thị trường ... tại các nước đó thì thu nhập của cá nhân người lao động này do Công ty chi trả không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam. **(CV số 3868/TCT-TNCN ngày 25/08/2017)**

13. **Kê khai thuế TNCN:** Trường hợp người lao động nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam có thu nhập từ tiền lương, tiền công do công ty mẹ tại nước ngoài chi trả thì thực hiện khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế đối với phần thu nhập nêu trên. Đối với phần thu nhập nhận được từ công ty tại Việt Nam, công ty tại Việt Nam tạm khấu trừ thuế theo biểu lũy tiến từng phần. Cuối năm người lao động nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam có trách nhiệm tự quyết toán thuế.

Trường hợp tổng giám đốc Công ty ủy quyền (Theo quy định của Bộ Luật dân sự) cho Công ty khấu trừ, kê khai và nộp thuế thay cho tổng giám đốc Công ty hàng quý/tháng Công ty sẽ chịu trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế thay cho cá nhân theo mẫu 02/KK-TNCN ban hành theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính đối với phần thu nhập nhận được từ công ty mẹ tại nước ngoài. Cuối năm, Công ty sẽ chịu trách nhiệm nộp hồ sơ, kê khai quyết toán thuế TNCN hộ cho tổng giám đốc Công ty mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính. **(CV số 3438/TCT-TNCN ngày 02/08/2017)**

14. **Hoạt động đầu tư vốn:** Thời điểm trước ngày 01/1/2015, quy định lợi tức nhận được do tham gia góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn (bao gồm cả Công ty TNHH một thành viên) phải nộp thuế TNCN từ đầu tư vốn.

Từ ngày 01/1/2015 lợi nhuận được chia của cá nhân là chủ công ty TNHH một thành viên sau khi đã nộp thuế TNDN không phải nộp thuế TNCN. **(CV số 3395/TCT-CS ngày 31/07/2017)**

15. **Thu nhập từ quà tặng là bất động sản:** Thu nhập từ quà tặng là quyền sử dụng nhà đất của con riêng của chồng cho mẹ kế không thuộc khoản thu nhập được miễn thuế TNCN. **(CV số 3010/TCT-TNCN ngày 10/07/2017)**

16. **Thu nhập từ chuyển nhượng vốn và chuyển nhượng chứng khoán:** Trường hợp cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán và chuyển nhượng vốn nhưng giá chuyển nhượng bằng với giá trị cổ phần thời điểm góp hoặc thấp hơn thời điểm góp vốn và cơ quan Thuế chứng minh được giá chuyển nhượng không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan Thuế căn cứ quy định của Luật Quản lý Thuế và Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn có thể ấn định giá chuyển nhượng phù hợp với giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng. **(CV số 2949/TCT-TNCN ngày 05/07/2017)**

17. **Quy đổi thu nhập sau thuế thành thu nhập trước thuế:** Trường hợp cá nhân được nhận thu nhập sau thuế và phải đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc thì việc quy đổi thu nhập không bao gồm thuế được thực hiện như sau:

Giai đoạn trước ngày 01/7/2013, thực hiện quy đổi thu nhập không bao gồm thuế theo hướng dẫn tại tiết 2.1.6 Khoản 2 Mục II Phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính và các công văn hướng dẫn của Tổng cục Thuế: công văn số 1578/TCT-TNCN ngày 28/4/2009; công văn số 3565/TCT-TNCN ngày 14/9/2010 và công văn số 336/TCT-TNCN ngày 24/01/2014. Theo đó, khoản bảo hiểm bắt buộc không được trừ khi thực hiện quy đổi thu nhập sau thuế thành thu nhập trước thuế.

Công thức quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập trước thuế trong giai đoạn trước ngày 01/7/2013 theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC còn chưa được khoa học. Vì vậy, tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính đã sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC Cụ thể, từ ngày 01/7/2013 thực hiện quy đổi thu nhập không bao gồm thuế theo hướng dẫn tại điểm a Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản bảo hiểm bắt buộc được trừ khi thực hiện quy đổi thu nhập sau thuế thành thu nhập trước thuế.

**(CV số 2943/TCT-TNCN ngày 04/07/2017)**

## THUẾ NHÀ THẦU

1. **Thuế nhà thầu bản quyền phần mềm:** Trường hợp Công ty ở Việt Nam mua phần mềm hệ điều hành và phần mềm diệt virus của Công ty ở Singapore, sau đó Công ty ở Việt Nam cung cấp phần mềm cho khách hàng ở Campuchia thì thu nhập từ việc bán phần mềm của Công ty ở Singapore cho Công ty ở Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu (Thuế TNDN). **(CV số 5763/TCT-CS ngày 15/12/2017)**

2. **Chính sách thuế đối với thương nhân nước ngoài:**

Trường hợp cá nhân ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát hoạt động xây dựng công trình với doanh nghiệp trong nước thì kê khai nộp thuế như sau:

Nếu cá nhân nước ngoài là thương nhân thì xác định là cá nhân kinh doanh, thu nhập từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát hoạt động xây dựng công trình của cá nhân chịu thuế theo quy định đối với nhà thầu gồm thuế GTGT và thuế TNCN đối với thu nhập từ kinh doanh. Công ty Việt Nam có trách nhiệm khai thay, nộp thay theo Mẫu tờ khai số 01/CNKD ban hành tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015.

Nếu cá nhân nước ngoài không phải là thương nhân thì không xác định là cá nhân kinh doanh, thu nhập từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát hoạt động xây dựng công trình của cá nhân là hoạt động cung cấp dịch vụ chỉ chịu thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công. Công ty Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 10% nếu là cá nhân cư trú, hoặc 20% nếu là cá nhân không cư trú, hoặc theo biểu lũy tiến nếu là cá nhân cư trú và hợp đồng đáp ứng là hợp đồng lao động.

Cá nhân nước ngoài là thương nhân phải có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc các giấy tờ chứng minh là thương nhân được pháp luật nước ngoài công nhận. Các giấy tờ, tài liệu nước ngoài khi sử dụng ở Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại Thông tư số 01/2012/TT-NG ngày 20/3/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn về chứng nhận lãnh sự hợp pháp hóa lãnh sự.

**(CV số 5392/TCT-TNCN ngày 23/11/2017)**

3. **Tỷ giá tính thuế của Nhà thầu nước ngoài:**

*Giai đoạn trước ngày 01/01/2015 (ngày có hiệu lực của Thông tư số 200/2014/TT-BTC):* Trường hợp trước ngày 01/01/2015, NTNN nhận được doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm phát sinh giao dịch thanh toán để xác định doanh thu tính thuế GTGT, thuế TNDN.

*Giai đoạn từ ngày 01/01/2015 cho đến nay:*

Trường hợp NTNN có tài khoản mở tại Ngân hàng thương mại (NHTM) tại Việt Nam: NTNN nhận được doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của NHTM nơi NTNN mở tài khoản tại thời điểm phát sinh giao dịch thanh toán.

Trường hợp NTNN không có tài khoản mở tại NHTM tại Việt Nam:



Đối với giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến trước ngày 04/01/2016 (ngày Quyết định số 2730/QĐ-NHNN có hiệu lực thi hành): Quy đổi doanh thu bằng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm phát sinh giao dịch thanh toán.

Đối với giai đoạn từ ngày 04/01/2016 cho đến nay: Quy đổi doanh thu bằng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đồng đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước công bố theo Quyết định số 2730/QĐ-NHNN nêu trên tại thời điểm phát sinh giao dịch thanh toán.

Về lập hóa đơn GTGT:

NTNN phải lập hóa đơn GTGT, trên hóa đơn ghi tỷ giá ngoại tệ với đồng Việt Nam tại thời điểm lập hóa đơn, không phải tỷ giá quy định tại hợp đồng.

**(CV số 2935/TCT-CS ngày 03/07/2017)**

## THUẾ KHÁC, PHÍ VÀ LỆ PHÍ

1. Sửa đổi, bổ sung quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước Ngày 14/11/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2017/NĐ-CP: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Về việc xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước, đối với trường hợp đất sử dụng đồng thời vào mục đích phải nộp tiền thuê đất, mục đích không phải nộp tiền thuê đất thì số tiền thuê đất phải nộp được xác định trên cơ sở phân bổ diện tích theo mục đích sử dụng đất.

Trường hợp thuộc đối tượng được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai đang sử dụng nhà, đất tại công trình xây dựng có mục đích sử dụng hỗn hợp thuộc sở hữu nhà nước hoặc có phần diện tích thuộc quyền quản lý của Nhà nước mà không tách riêng được phần diện tích đất sử dụng cho từng đối tượng đang sử dụng thì số tiền thuê đất mà đối tượng thuê đất phải nộp được xác định theo hệ số phân bổ trên cơ sở diện tích sàn sử dụng.

Đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và đã nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp sau đó phải chuyển sang thuê đất nếu nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết làm phát sinh nghĩa vụ tài chính đất đai (nếu có) thì phải nộp bổ sung tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính về nộp tiền thuê đất nếu người sử dụng đất đề nghị điều chỉnh quy hoạch chi tiết làm phát sinh nghĩa vụ tài chính đất đai (nếu có) thì người sử dụng đất phải: a- Nộp đủ số tiền thuê đất xác định theo quy hoạch xây dựng chi tiết trước khi được điều chỉnh công với tiền chậm nộp tương ứng theo quy định của pháp luật; b- Nộp bổ sung tiền thuê đất được xác định bằng chênh lệch giữa tiền thuê đất phải nộp theo quy hoạch trước khi điều chỉnh và theo quy hoạch sau khi điều chỉnh được xác định tại cùng một thời điểm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh quy hoạch (nếu có).

Trường hợp người sử dụng đất đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm mà thửa đất hoặc khu đất có diện tích tính thu tiền thuê đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 30 tỷ đồng trở lên đối với các thành phố trực thuộc trung ương; từ 10 tỷ đồng trở lên đối với các tỉnh miền núi, vùng cao; từ 20 tỷ đồng trở lên đối với các tỉnh còn lại khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng chi tiết được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trên diện tích đất đang thuê (nhưng không chuyển mục đích sử dụng đất) mà có hệ số sử dụng đất (mật độ xây dựng, chiều cao của công trình) cao hơn hệ số sử dụng đất theo quy hoạch hiện trạng trước khi thực hiện dự án thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền thuê đất.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 và bãi bỏ Điều 7.9 Mẫu Hợp đồng ban hành kèm theo Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22/3/2013 của Chính phủ.

2. Hướng dẫn về miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu công nghệ cao

Ngày 23/8/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2017/TT-BTC về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.

Theo đó, việc miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao được thực hiện theo các nguyên tắc sau: Dự án được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật; Dự án đầu tư được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước gắn với việc cho thuê đất mới áp dụng trong trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê lần đầu trên diện tích đất được thực hiện dự án hoặc được gia hạn thuê khi hết thời hạn; Dự án đang hoạt động và đang nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước hàng năm trước ngày 20/06/2017 không thuộc đối tượng được miễn, giảm...

Tổ chức, cá nhân được Ban quản lý Khu kinh tế cho thuê đất, thuê mặt nước chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm. Cụ thể, trường hợp thuộc đối tượng được miễn, giảm nhưng không làm thủ tục để được miễn, giảm thì phải nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định; chậm làm thủ tục thì khoảng thời gian chậm không được miễn, giảm; Trường hợp khi nộp hồ sơ xin miễn, giảm đã hết thời gian được

miễn, giảm thì không được miễn, giảm; nếu đang trong thời gian được miễn, giảm cho thời gian ưu đãi còn lại tính từ thời điểm nộp đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 06/10/2017.

**3. Mức thu tiền cấp quyền khai thác nước**

Ngày 17/7/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2017/NĐ-CP về việc quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (M) được quy định theo mục đích khai thác nước, có giá trị từ 0,1% đến 2,0%, được quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được quy định theo mục đích khai thác nước, cụ thể: Khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện là 1%; Khai thác nước dùng cho kinh doanh dịch vụ là 2%; Khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp, trừ nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi là 1,5%; Khai thác nước dưới đất dùng cho tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác, khai thác nước mặt, nước dưới đất để làm mát máy, thiết bị, tạo hơi là 0,2%; Khai thác nước dưới đất dùng cho nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc là 0,1%.

Căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gồm: Mục đích sử dụng nước; Chất lượng nguồn nước được xác định theo phân vùng chất lượng nước hoặc phân vùng chức năng nguồn nước trong quy hoạch tài nguyên nước, trường hợp chưa có thì căn cứ vào chất lượng thực tế của nguồn nước theo quy chuẩn quốc gia hiện hành về chất lượng nguồn nước mặt, nguồn nước dưới đất; Loại nguồn nước khai thác; Điều kiện khai thác; Quy mô khai thác; Thời gian khai thác.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2017.

**XUẤT- NHẬP KHẨU**

**1. Quy định mới về thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa**

Ngày 06/12/2017, Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 27/2017/TT-BCT về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 của Bộ Công thương quy định việc thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN.

Theo đó, thương nhân là doanh nghiệp vừa và nhỏ trở lên đều có thể được lựa chọn tham gia chương trình thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa chứ không còn phải đáp ứng tiêu chí có kim ngạch xuất khẩu đi ASEAN được cấp C/O mẫu D năm trước liền kề đạt tối thiểu 10 triệu đô la Mỹ như trước đây.

Đối với việc khai báo hóa đơn thương mại có nội dung khai báo xuất xứ, thương nhân được lựa chọn không được tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với những lô hàng do cơ quan hải quan phân loại vào luồng vàng hoặc luồng đỏ khi khai báo xuất khẩu.

Cục Xuất nhập khẩu có trách nhiệm chỉ định đơn vị đào tạo có đủ năng lực đào tạo về lĩnh vực xuất xứ hàng hóa và cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ cho học viên bên cạnh trách nhiệm tổ chức việc cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận; xác minh xuất xứ của hàng hóa đã xuất khẩu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu ... đã quy định.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 06/12/2017.

**2. Xử lý phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu vật tư dư thừa của hợp đồng gia công: Phế liệu, phế phẩm và nguyên liệu, vật tư dư thừa không quá 3% tổng lượng nhập khẩu theo hợp đồng gia công được miễn thuế nhập khẩu khi tiêu thụ nội địa, nhưng vẫn phải kê khai nộp thuế (thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường). Trước 01/09/2016, việc khai báo đối với các loại thuế này phải được thực hiện với cơ quan thuế, không phải với cơ quan hải quan. Từ 01/9/2016, việc khai báo phải được thực hiện với cơ quan hải quan. (CV số 14475/BTC-TCHQ ngày 26/10/2017)**

**KẾ TOÁN TÀI CHÍNH**

**1. Xử lý vướng mắc trong cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước**

Ngày 22/11/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 121/NQ-CP về việc xử lý vướng mắc trong việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Theo đó, trong thời gian Nghị định số 126/2017/NĐ-CP chưa có hiệu lực thi hành, Chính phủ cho phép các doanh nghiệp đang tiến hành cổ phần hóa theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước được thực hiện như sau:

Các doanh nghiệp đã có quyết định công bố giá trị doanh nghiệp nhưng chưa phê duyệt phương án cổ phần hóa trước ngày 01/01/2018 và các doanh nghiệp đã được phê duyệt phương án cổ phần hóa trong năm 2017 nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, thì được tiếp tục thực hiện cổ phần hóa theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP nhưng phải hoàn

thành việc phê duyệt phương án sử dụng đất trước thời điểm công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

2. **Quy định mới về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước:** Nghị định 126/2017/NĐ-CP ban hành ngày 16/11/2017 về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần. Điều kiện và hình thức cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) được Chính phủ quy định mới tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

Theo quy định mới, các DNNN gồm Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Công ty mẹ của Tổng công ty Nhà nước (kể cả ngân hàng thương mại Nhà nước), Công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty TNHH MTV độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chưa chuyển thành công ty TNHH MTV; Công ty TNHH MTV do DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp cấp 2) thực hiện cổ phần hóa khi đảm bảo đủ 2 điều kiện sau:

Thứ nhất: Không thuộc diện Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn điều lệ. Danh mục doanh nghiệp thuộc diện Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

Thứ hai: Còn vốn Nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính và đánh giá lại giá trị doanh nghiệp.

Ngoài ra, một điểm mới đáng chú ý là Nhà nước sẽ không cấp thêm vốn để cổ phần hóa. Các doanh nghiệp sau khi đã được xử lý tài chính và xác định lại giá trị doanh nghiệp theo quy định mà giá trị thực tế doanh nghiệp thấp hơn các khoản phải trả thì thực hiện như sau:

Đối với các doanh nghiệp thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần khi cổ phần hóa theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo doanh nghiệp phối hợp với Công ty Mua bán nợ Việt Nam và các chủ nợ của doanh nghiệp xây dựng phương án mua bán nợ để tái cơ cấu doanh nghiệp.

Trường hợp phương án mua nợ để tái cơ cấu doanh nghiệp không khả thi và hiệu quả thì chuyển sang thực hiện các hình thức chuyển đổi khác theo quy định của pháp luật.

Các doanh nghiệp còn lại, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chuyển sang thực hiện các hình thức chuyển đổi khác theo quy định của pháp luật.

Nghị định số 126/2017/NĐ-CP quy định có 3 hình thức cổ phần hóa gồm: Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp hoặc kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp hoặc kết hợp vừa bán toàn bộ vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Khi doanh nghiệp cổ phần hóa, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp sẽ được mua phần với giá ưu đãi. Cụ thể, người lao động được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc với giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Tuy nhiên, người lao động phải nắm giữ số cổ phần bán với giá ưu đãi này và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

Riêng người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài trong ít nhất 03 năm thì được mua thêm mức 200 cổ phần cho mỗi năm cam kết làm việc tiếp nhưng sở hữu tối đa không quá 2000 cổ phần. Trường hợp người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn cao được mua thêm mức 500 cổ phần cho mỗi năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 5000 cổ phần.

Nghị định số 126/2017/NĐ-CP quy định rõ, các doanh nghiệp sau khi đã được xử lý tài chính và xác định lại giá trị doanh nghiệp theo quy định mà giá trị thực tế doanh nghiệp thấp hơn các khoản phải trả thì thực hiện như sau: Đối với các doanh nghiệp thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần khi cổ phần hóa theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo doanh nghiệp phối hợp với Công ty Mua bán nợ Việt Nam và các chủ nợ của doanh nghiệp xây dựng phương án mua bán nợ để tái cơ cấu doanh nghiệp. Trường hợp phương án mua nợ để tái cơ cấu doanh nghiệp không khả thi và hiệu quả thì chuyển sang thực hiện các hình thức chuyển đổi khác theo quy định của pháp luật. Các doanh nghiệp còn lại, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chuyển sang thực hiện các hình thức chuyển đổi khác theo quy định của pháp luật. Nhà nước không cấp thêm vốn để cổ phần hóa, kể cả các doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục, phân loại doanh nghiệp nhà nước khi thực hiện cổ phần hóa thuộc diện Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần.

Nghị định số 126/2017/NĐ-CP quy định có 3 hình thức cổ phần hóa gồm: Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp hoặc kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp hoặc kết hợp vừa bán toàn bộ vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Nghị định này thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 và Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015.

**3. Quy chế ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán**

Ngày 15/8/2017, Kiểm toán Nhà nước đã ban hành Quyết định số 09/2017/QĐ-KTNN về việc ban hành quy chế ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán.

Theo đó, Kiểm toán Nhà nước được ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán đối với: Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước; Đơn vị sự nghiệp công lập; Ban Quản lý dự án đầu tư có nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước; Hội, liên hiệp hội, tổng hội và các tổ chức khác được ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động; Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ...

Không ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán đối với: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Cơ quan được giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước các cấp; Hội đồng nhân dân, UBND các cấp, cơ quan khác của địa phương; Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân

Doanh nghiệp kiểm toán được xem xét, lựa chọn ủy thác hoặc thuê kiểm toán phải đáp ứng các điều kiện: Là doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện hoạt động hợp pháp; Trong 03 năm trước liền kề không có sai phạm; Người quản lý, điều hành của doanh nghiệp kiểm toán không phải là thành viên, cổ đông sáng lập hoặc mua cổ phần, góp vốn vào đơn vị được kiểm toán; Người có trách nhiệm quản lý, điều hành của doanh nghiệp kiểm toán không có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột là thành viên, cổ đông sáng lập hoặc mua cổ phần, góp vốn và có ảnh hưởng đáng kể đối với đơn vị được kiểm toán...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 29/09/2017

**4. Điều kiện dự thi, cấp chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên**

Ngày 31/8/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 91/2017/TT-BTC về việc quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên.

Theo đó, bên cạnh những thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành Tài chính, Ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán thì những thí sinh tốt nghiệp đại học các chuyên ngành khác với tổng số đơn vị học trình các môn học: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Phân tích hoạt động tài chính, Thuế từ 7% trở lên trên tổng số học trình cả khóa học; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành khác và có văn bằng, chứng chỉ hoàn thành các khóa học do Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán cấp cũng được dự thi lấy chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên.

Tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính thừa nhận chứng chỉ bao gồm Hiệp hội kế toán công chứng Anh, Hiệp hội kế toán viên công chứng Australia và Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales.

Về thời gian công tác thực tế, thí sinh phải có tối thiểu 36 tháng, tính cả thời gian làm trợ lý kiểm toán tại doanh nghiệp kiểm toán, thời gian làm kiểm toán tại bộ phận kiểm toán nội bộ của đơn vị, tại cơ quan Kiểm toán Nhà nước.

Đối với các trường hợp được miễn môn thi thì bài thi cấp chứng chỉ kế toán viên đạt yêu cầu là hoặc từ 28 điểm hoặc từ 42 điểm trở lên. Kết quả thi được thông báo cho từng người dự thi.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/10/2017; bãi bỏ Thông tư số 129/2012/TT-BTC ngày 09/08/2012.

**5. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp:**

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Theo đó, Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập, trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định hiện hành; tổ chức, đơn vị khác có hoặc không sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp, nếu thực hiện đơn đặt hàng của nhà nước hoặc có tiếp nhận viện trợ không hoàn lại của nước ngoài hoặc có nguồn phí được khấu trừ, để lại thì phải lập báo cáo quyết toán quy định tại Phụ lục 04 của Thông tư này.

Về chứng từ kế toán, các đơn vị hành chính, sự nghiệp (HC-SN) đều phải sử dụng thống nhất mẫu chứng từ kế toán thuộc loại bắt buộc quy định trong Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị không được sửa đổi biểu mẫu chứng từ thuộc loại bắt buộc.

Ngoài các chứng từ kế toán bắt buộc được quy định tại Thông tư này và các văn bản khác, đơn vị hành chính, sự nghiệp được tự thiết kế mẫu chứng từ để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Mẫu chứng từ tự thiết kế phải đáp ứng tối thiểu 7 nội dung quy định tại Điều 16 Luật Kế toán.

Về sổ kế toán, đơn vị HC-SN phải mở sổ này để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh có liên quan đến đơn vị kế toán. Trường hợp đơn vị HC-SN có tiếp nhận, sử dụng NSNN cấp; nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài; nguồn phí được khấu trừ, để lại phải mở sổ kế toán để theo dõi riêng.

Mỗi đơn vị kế toán chỉ sử dụng một hệ thống sổ kế toán cho một kỳ kế toán năm, bao gồm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết. Tùy theo hình thức kế toán đơn vị áp dụng, đơn vị phải mở đầy đủ các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết và thực hiện đầy đủ, đúng nội dung, trình tự và phương pháp ghi chép đối với từng mẫu sổ kế toán.

Sổ kế toán ngân sách, phí được khấu trừ, để lại phản ánh chi tiết theo mục lục NSNN. Sổ kế toán theo dõi quá trình tiếp nhận và sử dụng nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài phản ánh chi tiết theo mục lục NSNN làm cơ sở lập báo cáo quyết toán theo quy định của Thông tư này và theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Sổ kế toán phải được mở vào đầu kỳ kế toán năm hoặc ngay sau khi có quyết định thành lập và bắt đầu hoạt động của đơn vị kế toán. Sổ kế toán được mở đầu năm tài chính, ngân sách mới để chuyển số dư từ sổ kế toán năm cũ chuyển sang và ghi ngay nghiệp vụ kinh tế, tài chính mới phát sinh thuộc năm mới từ ngày 1/1 của năm tài chính, ngân sách mới.

Số liệu trên các sổ kế toán theo dõi tiếp nhận và sử dụng nguồn NSNN sau ngày 31/12 được chuyển từ tài khoản năm nay sang tài khoản năm trước để tiếp tục theo dõi số liệu phát sinh trong thời gian chính lý quyết toán, phục vụ lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định. Ngoài ra, đơn vị cũng được mở thêm các sổ kế toán chi tiết theo yêu cầu quản lý của đơn vị.

Thông tư này áp dụng từ ngày 1/1/2018

## LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

### 1. Mức điều chỉnh tiền lương, thu nhập đóng BHXH năm 2018

Ngày 29/12/2017, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 32/2017/TT-BLĐTBXH về việc quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

Theo đó, đối với người hưởng lương Nhà nước bắt đầu tham gia BHXH từ năm 2016 trở đi, hưởng BHXH 1 lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần từ 01/01/2018 đến hết 31/12/2018; Người lao động đóng BHXH tại doanh nghiệp, hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, BHXH một lần hoặc bị chết mà thân nhân được trợ cấp một lần từ 01/01/2018 đến hết 31/12/2018 thì tiền lương tháng đã đóng BHXH được điều chỉnh theo công thức: "Tiền lương tháng đóng BHXH sau điều chỉnh từng năm = Tổng tiền lương tháng đóng BHXH của từng năm x Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH của năm tương ứng"

Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH tính theo bảng 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với người tham gia BHXH tự nguyện hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, BHXH một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần từ 01/01/2018 đến hết 31/12/2018, thu nhập tháng đã đóng BHXH được điều chỉnh theo công thức: "Thu nhập tháng đóng BHXH tự nguyện sau điều chỉnh của từng năm = Tổng thu nhập tháng đóng BHXH của từng năm x Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng BHXH của năm tương ứng"

Trong đó, mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng BHXH tính theo bảng 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2018.

### 2. Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài qua mạng điện tử

Ngày 15/8/2017, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH về việc hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử.

Theo đó, việc cấp, cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài sẽ được thực hiện thông qua Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://dvc.vietclamvietnam.gov.vn>. Người sử dụng lao động phải đăng ký tài khoản để đăng nhập vào Cổng thông tin điện tử.

Trước ít nhất 07 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc, người sử dụng lao động phải khai thông tin vào tờ khai và nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động qua cổng thông tin điện tử. Hồ sơ bao gồm: Tờ khai và giấy tờ kèm theo phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; nếu các giấy tờ kèm theo ở dạng chứng từ giấy thì người sử dụng lao động phải chuyển đổi sang chứng từ điện tử dạng pdf, doc, docx hoặc jpg. Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép trả lời kết quả qua thư điện tử cho người sử dụng lao động. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép phải nêu rõ lý do. Khi nhận được kết quả thông báo hồ sơ hợp lệ, người sử dụng lao động nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện bản gốc hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến cơ quan cấp giấy phép lao động để kiểm tra, đối chiếu và lưu theo quy định. Trong tối đa 08 giờ làm việc, kể từ khi nhận được bản gốc hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép sẽ trả kết quả cho người sử dụng lao động.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 02/10/2017.

## NGÂN HÀNG

### 1. [Quy định về áp dụng can thiệp sớm của NHNN đối với tổ chức tín dụng](#)

Ngày 20/11/2017, Quốc hội đã ban hành Luật số 17/2017/QH14 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng.

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước xem xét áp dụng can thiệp sớm đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa được đặt vào kiểm soát đặc biệt nhưng không duy trì được tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 03 tháng liên tục hoặc không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn theo quy định trong thời gian 06 tháng liên tục hoặc xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản áp dụng can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục tình trạng trên và tổ chức triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện phương án khắc phục tối đa là 01 năm, kể từ ngày có văn bản áp dụng can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước.

Trường hợp không xây dựng được phương án khắc phục hoặc hết thời gian thực hiện phương án mà không khắc phục được tình trạng nêu trên, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng phải thực hiện một hoặc một số biện pháp sau: Thu hẹp nội dung, phạm vi hoạt động, hạn chế các giao dịch lớn; Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp; Hạn chế chi trả cổ tức, phân phối lợi nhuận; Cắt giảm chi phí hoạt động, chi phí quản lý; Hạn chế trả thù lao, lương, thưởng đối với người quản lý, điều hành;...

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2018.

### 2. [Hướng dẫn mới về bảo lãnh mua, bán nhà ở hình thành trong tương lai](#)

Ngày 29/9/2017, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 13/2017/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng.

Theo đó, bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai là việc ngân hàng thương mại cam kết với bên mua về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho chủ đầu tư khi đến thời hạn giao, nhận nhà ở đã cam kết mà chủ đầu tư không bàn giao và không hoàn lại hoặc hoàn lại không đủ số tiền đã nhận ứng trước theo hợp đồng mua, thuê mua nhà ở; chủ đầu tư phải nhận nợ và hoàn trả cho ngân hàng thương mại.

Ngân hàng thương mại chỉ được thực hiện bảo lãnh khi đáp ứng 02 điều kiện: Trong Giấy phép thành lập và hoạt động có quy định nội dung bảo lãnh ngân hàng; Không bị cấm thực hiện bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai trong giai đoạn bị kiểm soát đặc biệt. Danh sách ngân hàng thương mại đủ năng lực thực hiện bảo lãnh sẽ được công khai trên Trang thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước.

Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua, thuê mua nhà ở, chủ đầu tư phải gửi cho ngân hàng thương mại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở; trong 05 ngày làm việc từ ngày nhận được hợp đồng mua, thuê mua nhà ở, ngân hàng thương mại phải phát hành cam kết bảo lãnh cho bên mua và gửi đến địa chỉ của bên mua. Thời hạn hiệu lực của cam kết bảo lãnh được xác định từ ngày phát hành cho đến ít nhất sau 30 ngày từ thời hạn giao, nhận nhà ở đã cam kết.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/11/2017.

### 3. [Phương pháp tính lãi tiền gửi giữa TCTD và khách hàng](#)

Ngày 29/9/2017, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 14/2017/TTNHNN về việc quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng. Theo đó, lãi suất tính lãi được quy đổi theo lãi suất năm, 01 năm được xác định là 365 ngày. Đồng thời, cho phép tổ chức tín dụng được thỏa thuận với khách hàng về thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi.

Đối với các khoản tiền gửi, cấp tín dụng sử dụng hợp đồng theo mẫu hoặc điều kiện giao dịch chung trong giao kết thỏa thuận nhận tiền gửi, cấp tín dụng, tổ chức tín dụng phải thực hiện minh bạch thông tin về hợp đồng theo mẫu hoặc điều kiện giao dịch chung theo quy định pháp luật về nhận tiền gửi và cấp tín dụng; phải nghiêm ngặt công khai thông tin về phương pháp tính lãi tại trụ sở và đăng tải trên trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng (nếu có). Trước khi thực hiện giao dịch, tổ chức tín dụng phải cung cấp đầy đủ thông tin cho khách hàng về phương pháp tính lãi và mức lãi suất tính lãi. Trường hợp có thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và khách hàng về phương pháp tính lãi trước ngày 01/01/2018, được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm ký kết. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2018

### 4. [Thời hạn của Giấy phép thu, chi ngoại tệ trong hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử](#)

Ngày 30/8/2017, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 11/2017/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24/7/2014 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Theo đó, doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài được mua ngoại tệ để phục vụ hoạt động kinh doanh theo phạm vi thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác của doanh nghiệp trên cơ sở xuất trình chứng từ, giấy tờ đảm bảo giao dịch hợp pháp, hợp lệ.

Các doanh nghiệp đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện thu, chi ngoại tệ tiền mặt đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài trước ngày 06/09/2014 vẫn được tiếp tục thực hiện theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp có nhu cầu, doanh nghiệp làm thủ tục để chuyển đổi văn bản chấp thuận trước đây sang Giấy phép.

Thời hạn của Giấy phép thu chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác bằng thời hạn hoạt động còn lại của một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó có hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng; Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

Ngoài ra, trường hợp doanh nghiệp không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan nhà nước không quy định cụ thể thời hạn kinh doanh thì:

Thời hạn của Giấy phép tối đa không quá 10 năm kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2017.

**5. [Người chơi casino được thanh toán bằng thẻ ngân hàng](#)**

Ngày 30/8/2017, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 10/2017/TT-NHNN về việc hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh casino.

Theo đó, Doanh nghiệp thực hiện đối đồng Việt Nam hoặc các loại ngoại tệ sang đồng tiền quy ước và ngược lại cho người chơi. Doanh nghiệp được phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác phải mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ để phục vụ hoạt động kinh doanh casino. Doanh nghiệp chỉ được mở 01 (một) tài khoản chuyên dùng tương ứng với từng loại ngoại tệ tại 01 (một) ngân hàng được phép và sử dụng tài khoản chuyên dùng ngoại tệ theo quy định.

Doanh nghiệp kinh doanh casino chấp nhận thẻ ngân hàng của người chơi để đối đồng tiền quy ước khi tham gia các trò chơi tại Điểm kinh doanh casino. Doanh nghiệp chỉ được nhận thanh toán bằng đồng Việt Nam từ ngân hàng thanh toán thẻ. Việc sử dụng thẻ ngân hàng do khách hàng và doanh nghiệp kinh doanh casino tự thỏa thuận.

Người chơi nước ngoài được nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ hoặc bằng đồng Việt Nam theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản. Người chơi nước ngoài có thể ủy quyền bằng văn bản cho doanh nghiệp kinh doanh casino liên hệ với ngân hàng để thực hiện các giao dịch nộp ngoại tệ, chuyển ngoại tệ, xin cấp Giấy xác nhận mang ngoại tệ tiền mặt ra nước ngoài. Người chơi Việt Nam chỉ được nhận tiền trả thưởng bằng đồng Việt Nam theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2017.

**6. [Chế độ tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài](#)**

Ngày 07/8/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 93/2017/NĐ-CP về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước.

Theo đó, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được sử dụng vốn hoạt động để kinh doanh theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật khác có liên quan, đảm bảo nguyên tắc an toàn và phát triển vốn.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được quyền thay đổi cơ cấu vốn, tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức tín dụng được mua, đầu tư vào tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định không vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/9/2017.

**7. [Nội dung, trình tự giám sát ngân hàng](#)**

Ngày 01/8/2017, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 08/2017/TT-NHNN về việc quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng.

Theo đó, nội dung giám sát ngân hàng bao gồm: Thu thập, tổng hợp và xử lý số liệu, thông tin, dữ liệu của đối tượng giám sát; Xem xét, theo dõi tình hình chấp hành quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động

ngân hàng; Phân tích, đánh giá thường xuyên tình hình tài chính, hoạt động, quản trị, điều hành và mức độ rủi ro đối với từng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và toàn bộ hệ thống của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Phát hiện, cảnh báo các yếu tố tác động, xu hướng biến động tiêu cực, rủi ro gây mất an toàn hoạt động, các rủi ro, nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; Kiến nghị, đề xuất biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các rủi ro, vi phạm pháp luật của đối tượng giám sát.

Việc giám sát ngân hàng được thực hiện qua 04 bước: Thu thập, tổng hợp, xử lý và lưu trữ tài liệu, thông tin, dữ liệu; Phân tích, đánh giá về đối tượng giám sát ngân hàng theo hình thức giám sát an toàn vi mô và giám sát an toàn vĩ mô; Đề xuất các hành động can thiệp, chỉnh sửa như khuyến nghị, cảnh báo; xử phạt hành chính hoặc kiến nghị các biện pháp xử lý giám sát ngân hàng khác; Giám sát sau thanh tra khi nhận được kết luận thanh tra về đối tượng giám sát ngân hàng từ đơn vị thực hiện thanh tra ngân hàng.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/12/2017.

#### 8. [Điều chỉnh một số mức lãi suất bằng đồng Việt Nam](#)

Ngày 07/07/2017, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ký ban hành Quyết định số 1424/QĐ-NHNN về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng và Quyết định số 1425/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.

Theo Quyết định số 1424/QĐ-NHNN, lãi suất tái cấp vốn được quy định là 6,25%/năm; lãi suất tái chiết khấu là 4,25%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng được ấn định là 7,25%/năm. Các mức lãi suất trên đều đồng loạt giảm 0,25%/năm so với quy định hiện hành. Theo Quyết định số 1425/QĐ-NHNN, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 6,5%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 7,5%/năm.

Các quyết định trên có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2017.

### CHỨNG KHOÁN

#### 1. [Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng:](#)

Ngày 22/9/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Thông tư áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, cụ thể như sau:

- Công ty đại chúng;
- Cổ đông công ty đại chúng và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp của công ty đại chúng và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
- Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty đại chúng.

Công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư này để xây dựng Điều lệ công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và quy định pháp luật hiện hành.

Thông tư kèm theo 2 phụ lục và có hiệu lực kể từ ngày 06/11/2017.

#### 2. [Quy định mới về chỉ tiêu an toàn tài chính của tổ chức kinh doanh chứng khoán:](#)

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, Bộ Tài chính ("BTC") đã ban hành Thông tư số 87/2017/TT-BTC ("Thông tư 87") quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính thay thế Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 ("Thông tư 226") và Thông tư số 165/2012/TTBTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 ("Thông tư 165").

Thông tư 87 đã bổ sung các khái niệm liên quan đến giao dịch chứng khoán phái sinh và chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đưa ra một số quy định có liên quan khi tính toán giá trị vốn khả dụng và các giá trị rủi ro.

Bổ sung tình trạng "Cảnh báo" đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định đặt tổ chức kinh doanh chứng khoán vào tình trạng cảnh báo trong các trường hợp sau: a) Tỷ lệ vốn khả dụng từ 150% đến dưới 180% trong tất cả các kỳ báo cáo trong ba (03) tháng liên tục; hoặc b) Tỷ lệ vốn khả dụng đã được soát xét hoặc được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận từ 150% đến dưới 180%; hoặc c) Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính mà tổ chức kiểm toán được chấp thuận đưa ra ý kiến không chấp thuận



(hoặc ý kiến trái ngược), từ chối đưa ra ý kiến (hoặc không thể đưa ra ý kiến), ý kiến ngoại trừ một số chỉ tiêu của báo cáo này mà nếu trừ các ảnh hưởng ngoại trừ ra khỏi vốn khả dụng sẽ dẫn tới tỷ lệ vốn khả dụng từ 150% đến dưới 180%. Tổ chức kinh doanh chứng khoán được đưa ra khỏi tình trạng cảnh báo khi tỷ lệ vốn khả dụng đạt từ 180% trở lên trong ba (03) tháng liên tục, trong đó tỷ lệ vốn khả dụng tại kỳ báo cáo cuối cùng phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

Sau thời hạn 6 tháng kể từ ngày bị đặt vào tình trạng kiểm soát/ 2 tháng kể từ ngày bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặt biệt, Sở giao dịch Chứng khoán thực hiện đình chỉ một phần hoạt động giao dịch của công ty chứng khoán thành viên không khắc phục được tình trạng kiểm soát. Việc đình chỉ hoạt động giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán kết thúc khi công ty chứng khoán thành viên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định đưa ra khỏi tình trạng kiểm soát. Trình tự, thủ tục đình chỉ hoạt động giao dịch của công ty chứng khoán thành viên thực hiện theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán.

Thông tư 87 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2017.

3. [Hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán](#): Ngày 25/10/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 115/2017/TT-BTC hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

Theo Thông tư, nội dung giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bao gồm:

Trên cơ sở báo cáo giám sát, báo cáo phục vụ công tác giám sát của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, thành viên giao dịch và các nguồn thông tin khác, phân tích sâu để phát hiện các giao dịch thao túng thị trường giao dịch chứng khoán, giao dịch nội bộ, các giao dịch bị cấm khác và các hành vi vi phạm quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Giám sát hoạt động của sở giao dịch chứng khoán trong việc tổ chức và giám sát các giao dịch chứng khoán diễn ra trên thị trường chứng khoán thuộc phạm vi giám sát của sở giao dịch chứng khoán theo quy định tại Mục 2 Chương II Thông tư này.

Giám sát hoạt động của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam trong việc quản lý và giám sát tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ theo từng tài khoản của nhà đầu tư, công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; giới hạn vị thế của nhà đầu tư khi tham gia giao dịch chứng khoán phái sinh theo quy định tại Mục 3 Chương II Thông tư này.

Giám sát giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư tổ chức trong nước, nhà đầu tư nước ngoài để kịp thời phát hiện các diễn biến bất thường có thể gây hiệu ứng tâm lý cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ.

Giám sát việc cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán của các đối tượng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, h, i khoản 2 Điều 2 Thông tư này...

Thông tư có hiệu lực từ ngày 08/12/2017 và thay thế Thông tư số 13/2013/TT-BTC ngày 25/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. [Quy định đặc thù tài chính của Sở Giao dịch chứng khoán](#)

Ngày 13/11/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 122/2017/NĐ-CP về việc quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Sở Giao dịch Chứng khoán chỉ được đầu tư, góp vốn ra bên ngoài để phát triển cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin của thị trường chứng khoán sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Về doanh thu, đối với Sở Giao dịch Chứng khoán, Nghị định quy định doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ bao gồm doanh thu từ hoạt động niêm yết; doanh thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán, giao dịch chứng khoán phái sinh; doanh thu từ thành viên giao dịch; doanh thu từ hoạt động đấu thầu trái phiếu; doanh thu từ hoạt động đấu giá cổ phần; doanh thu từ hoạt động chuyển quyền sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ khác.

Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ dịch vụ cung cấp thông tin; doanh thu từ dịch vụ cung cấp cơ sở hạ tầng; doanh thu dịch vụ khác.

Ngoài doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính đối với lãi tiền gửi phát sinh liên quan đến hoạt động đấu giá cổ phần.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

## QUY ĐỊNH KHÁC

### 1. Giới hạn trách nhiệm trong dịch vụ logistics

Ngày 30/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 163/2017/NĐ-CP về việc quy định về kinh doanh dịch vụ logistics.

Theo đó, giới hạn trách nhiệm là hạn mức tối đa mà thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho khách hàng đối với những tổn thất phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dịch vụ logistics theo quy định.

Trong trường hợp pháp luật liên quan có quy định về giới hạn trách nhiệm của thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics thì thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Trường hợp pháp luật liên quan không quy định giới hạn trách nhiệm thì giới hạn trách nhiệm của thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì thực hiện như sau: Trường hợp khách hàng không có thông báo trước về giá trị hàng hóa thì giới hạn trách nhiệm tối đa là 500 triệu đồng đối với mỗi yêu cầu bồi thường; trường hợp khách hàng đã thông báo trước về giá trị hàng hóa và được thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics xác nhận thì giới hạn trách nhiệm sẽ không vượt quá giá trị của hàng hóa đó.

Giới hạn trách nhiệm đối với trường hợp thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics tổ chức thực hiện nhiều công đoạn có quy định giới hạn trách nhiệm khác nhau là giới hạn trách nhiệm của công đoạn có giới hạn trách nhiệm cao nhất.

Nghị định có hiệu lực từ 20/2/2018.

### 2. Điều kiện kinh doanh phân bón

Ngày 20/9/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2017/NĐ-CP về việc quản lý phân bón.

Theo đó, phân bón là sản phẩm, hàng hóa kinh doanh có điều kiện, được Cục Bảo vệ thực vật công nhận lưu hành tại Việt Nam. Mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được đứng tên đăng ký công nhận 01 tên phân bón cho mỗi công thức thành phần, hàm lượng dinh dưỡng phân bón đăng ký.

Để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, tổ chức, cá nhân phải đáp ứng 04 điều kiện, gồm: Tổ chức, cá nhân được đăng ký hoặc thành lập theo quy định của pháp luật; Có cửa hàng buôn bán phân bón; cửa hàng phải có biển hiệu, sổ ghi chép, bảng giá bán công khai; Có khu vực chứa phân bón; có kệ hoặc bao lót để xếp đặt hàng; Người trực tiếp bán phân bón phải có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón, trừ trường hợp đã có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.

Trường hợp cơ sở buôn bán phân bón không có cửa hàng phải có đăng ký doanh nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp; có sổ ghi chép việc mua, bán phân bón và người trực tiếp bán phân bón cũng phải đáp ứng yêu cầu nêu trên.

Tổ chức, cá nhân đang hoạt động buôn bán phân bón trước ngày 20/09/2017 phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón trong 36 tháng, kể từ ngày 20/09/2017.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### 3. Sửa đổi quy định về Khu kinh tế mở Chu Lai

Ngày 20/7/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 32/2017/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 24/2010/QĐ-TTg ngày 03/03/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Khu kinh tế mở Chu Lai bao gồm thị trấn Núi Thành và các xã: Tam Quang, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tam Anh Bắc, Tam Anh Nam, Tam Tiến và một phần xã Tam Nghĩa thuộc huyện Núi Thành; các xã Tam Thanh, Tam Phú, một phần xã Tam Thăng và phường An Phú thuộc Thành phố Tam Kỳ; các xã Bình Hải, Bình Sa, một phần xã Bình Nam, Bình Trung, Bình Tú, Bình Triều, Bình Minh, Bình Đào thuộc huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Ranh giới khu kinh tế mở Chu Lai được xác định: Phía Đông giáp biển Đông; Phía Tây giáp đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi khu vực thuộc Thành phố Tam Kỳ; giáp đất hiện trạng các xã Bình Nam, Bình Trung, Bình Tú, Bình Triều khu vực thuộc huyện Thăng Bình; Phía Nam giáp huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Phía Bắc giáp đường nối quốc lộ 1A với đường ven biển 129.

Khu phi thuế quan thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai được bố trí tại xã Tam Quang và một phần xã Tam Nghĩa, có quy mô 1.012ha gắn với sân bay Chu Lai; trong khi trước đây, khu phi thuế quan này còn bao gồm cả diện tích xã Tam Giang và có quy mô 1.656ha. Trong khu phi thuế quan cũng không còn khu thương mại tự do gắn với một phần cảng Kỳ Hà như quy định trước đây.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05/09/2017.

#### 4. [Điều kiện áp dụng biện pháp chống bán phá giá](#)

Ngày 12/6/2017, Quốc hội đã thông qua Luật số 05/2017/QH14 về việc quản lý ngoại thương.

Theo đó, biện pháp chống bán phá giá được áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu khi có đủ các điều kiện sau: Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam bị bán phá giá với biên độ bán phá giá được xác định cụ thể; Ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa gây thiệt hại đáng kể hoặc ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước; Tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hóa bị bán phá giá với thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

Không áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu có biên độ bán phá giá không vượt quá 2% giá xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam. Trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ một nước có khối lượng hoặc số lượng không vượt quá 3% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự nhập khẩu vào Việt Nam; tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa có xuất xứ từ các nước đáp ứng điều kiện trên không vượt quá 7% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự nhập khẩu vào Việt Nam thì các nước này được loại khỏi phạm vi áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

#### 5. [Quy định mới trong xử lý vi phạm hành chính](#)

Ngày 18/8/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 97/2017/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Theo đó, bổ sung quy định về việc xử lý tang vật, phương tiện bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu. Cụ thể, trong trường hợp này, phương tiện được trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp; cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách Nhà nước để thay thế cho việc thực hiện hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, nếu không nộp sẽ bị cưỡng chế.

Thời hạn thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, đính chính, hủy bỏ, ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định; trừ trường hợp hết thời hiệu theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, thời hạn thi hành quyết định sửa đổi, bổ sung, quyết định mới về xử phạt vi phạm hành chính là 10 ngày làm việc; riêng quyết định về áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì cá nhân vi phạm phải thi hành ngay khi nhận được quyết định.

Ngoài ra, tổ chức, cá nhân có thể nộp tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ vào Kho bạc Nhà nước thông qua dịch vụ bưu chính công ích; bên cạnh hình thức nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản qua ngân hàng như đã quy định.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05/10/2017.